

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 26 - 4 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Nghiêm Thị Hồng M**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
- Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1991. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

**** Người được anh G ủy quyền giao nhận văn bản:*** Chị Nghiêm Thị Hồng M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Chị M và anh G đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị M, anh G và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2017 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính nết, thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý chung của vợ chồng. Tháng 7/2019, anh chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan

tâm đến cuộc sống của nhau và sống ly thân mỗi người một nơi, anh G đi lao động tại Nhật Bản từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay chị M và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 01/6/2018, hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận giao chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn G. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 01/6/2018 cho đến khi con trưởng thành; hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị M chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh G là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản có đơn xin ly hôn gửi về Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của anh Nguyễn Văn G đều được xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh G, chị M đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh G kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2017 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung vui vẻ hạnh phúc cho đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính nết, thường xuyên xảy ra cãi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tháng 7/2019 anh chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và sống ly thân mỗi người một nơi, hiện tại anh G vẫn đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về nước. Nay chị M và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 01/6/2018, hiện đang ở với chị M. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành và tự thỏa thuận việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên cần chấp nhận giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị M và anh G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao chị Nghiêm Thị Hồng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 01/6/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nghiêm Thị Hồng M tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004995 ngày 18/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang